

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST
Ngày: 21/4/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Bà Thi Thị Thanh Trúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Mai, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh* tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại Trụ sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: số 266-268 A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Bảo T – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng A chi nhánh Trà Vinh (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Địa chỉ: số 555 B, khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và trong quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn, ông Hồ Bảo T trình bày:

Ngày 20/5/2021 chị Trần Thị Thanh T1 có ký với Ngân hàng A Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1741269 ngày 20/5/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo đó, chị Thủy đã được cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng chị T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 45.485.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chị T1 đã thanh toán cho Ngân hàng lãi và phí với số tiền 31.487.818 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay yêu cầu chị Trần Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tiền gốc 24.370.360 đồng, đến hết ngày 21/4/2025 tiền lãi trong hạn là 12.403.072 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.201.503 đồng.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án để các đương sự trình bày ý kiến, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng có mặt, bị đơn chị Trần Thị Thanh T1 vắng mặt, cũng không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án nên không thể tiến hành việc lấy lời khai, không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải, do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Thanh T1 phải trả ngay cho Ngân hàng A số tiền gốc 24.370.360 đồng, đến hết ngày 21/4/2025 tiền lãi trong hạn là 12.403.072 đồng và lãi phát sinh từ ngày 22/4/2025. Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn là 6.201.503 đồng.

- Bị đơn chị Trần Thị Thanh T1 vắng mặt lần thứ hai không lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp

luật. Thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt không lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc chị Trần Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tiền gốc 24.370.360 đồng, đến hết ngày 21/4/2025 tiền lãi trong hạn là 12.403.072 đồng và lãi phát sinh tiếp theo. Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn là 6.201.503 đồng. Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ngân hàng A yêu cầu chị Trần Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 24.370.360 đồng, đến hết ngày 21/4/2025 tiền lãi trong hạn là 12.403.072 đồng và lãi phát sinh tiếp theo. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn có nơi cư trú ấp TA, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đưa bị đơn chị Trần Thị Thanh T1 tham gia tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến ghi bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, 70, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên họp, hòa giải đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, nên Tòa án không thể tiến hành việc lấy lời khai cũng như không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được. Bị đơn không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án về số tiền vay mà Ngân hàng khởi kiện, nên phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Ngân hàng A yêu cầu chị Trần Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả tiền gốc 24.370.360 đồng, đến hết ngày 21/4/2025 tiền lãi trong hạn là 12.403.072 đồng và lãi phát sinh tiếp theo. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng. Xét thấy có đủ cơ sở xác định ngày 20/5/2021 chị Trần Thị Thanh T1 có ký kết với Ngân hàng A tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1741269 ngày 20/5/2021 với hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng, lãi suất 2,6%/tháng. Việc cho vay này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ trên là hợp pháp. Tuy nhiên do chị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nên Ngân hàng khởi kiện chị T1 có nghĩa trả số tiền gốc và lãi là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

Tại phiên tòa ông Hồ Bảo T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn là 6.201.503 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Vị kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc chị Trần Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền gốc là 24.370.360 đồng, tiền lãi trong hạn là 12.403.072 đồng, tổng số tiền là 36.773.432 đồng (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày 22/4/2025 chị Trần Thị Thanh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1741269 ngày 20/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn là 6.201.503 đồng.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thanh T1 phải chịu 1.838.671 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 906.000 đồng theo biên lai thu số 0009465 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Bảo Trân